

**I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học:**

\* Đề: Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú.

**1. Quan sát:**

- Mỗi bài 8 dòng.
- Mỗi dòng 7 chữ.
- Số dòng (câu) số chữ bắt buộc không thêm bớt tùy tiện được.
- \* Bài 1: Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác:

*Vẫn là hào kiệt vẫn phong lưu*

T B B T T B B

*Chạy mỗi chân thì hãy ở tù*

T T B B T T B

*Đã khách không nhà trong bốn bể*

T T B B B T T

*Lại người có tội giữa năm châu*

T B T T T B B

*Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế*

T B B T B B T

*Mở miệng cười tan cuộc oán thù*

T T B B T T B

*Thân ấy hãy còn còn sự nghiệp*

B T T B B T T

*Bao nhiêu nguy hiểm sợ gì đâu.*

B B B T T B B

\* Đối câu : 3 - 4, 5 - 6

\* Vần: chữ cuối các câu 1,2,4,6,8

- Bài “Cảm tác vào nhà ngục Quảng Đông”: lưu – tù – châu – thù - đầu (B) ; bể - tế (T câu 3 - 5)

- Bài Đập đá ở Côn Lôn”: Lôn, non, hòn, son, con

→ Cả hai bài thơ đều hiệp vần bằng.

- Bài thơ thất ngôn bát cú có những tiếng cuối câu 1 và các câu chẵn hiệp vần với nhau(1,2,4,6,8).

\* Nhịp: 4/3; 2/2/3.

**2. Lập dàn bài :****a. Mở bài:**

- Nêu định nghĩa chung về thể thơ thất ngôn bát cú.

**b. Thân bài:** Nêu các đặc điểm về thể thơ.

- Số câu, số chữ trong mỗi bài.
- Quy luật bằng trắc của thể thơ.
- Cách gieo vần.
- Cách ngắt nhịp phổ biến ở mỗi dòng.

**c. Kết bài:**

- Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhạc điệu của thể thơ.

\* Ghi nhớ: SGK/ 154

**II. Luyện tập:**

1. Bài 1 (154). Hãy thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn

- Truyện ngắn là hình thức tự sự loại nhỏ có dung lượng ít, tập trung mô tả một mảng của cuộc sống.

- Truyện ngắn thường ít nhân vật và sự kiện.

- Cốt truyện của truyện ngắn thường diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế.

- Kết cấu của truyện ngắn thường là sự sắp đặt những đối chiếu, tương phản để làm nổi bật chủ đề (thường là ngắn).

- Tuy ngắn nhưng có thể đề cập đến những vấn đề lớn của cuộc sống.

**I. Đọc – hiểu chú thích:**

1. Tác giả : SGK

- Phan Châu Trinh (1872 -1926)

2. Tác phẩm :

- Bài thơ được làm khi ông cùng các tử tù khác bị bắt lao động khổ sai ở nhà tù Côn Đảo.

- Thể loại: Thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

- Bố cục: đề, thực, luận, kết.

**II. Đọc- hiểu văn bản:**

**1. Bốn câu thơ đầu - Công việc đập đá:**

*“Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn*

*Lùng lẩy làm cho lở núi non*

*Xách búa đánh tan năm bảy đống*

*Ra tay đập bể mấy trăm hòn”*

- Câu thơ đầu -> miêu tả bối cảnh không gian, tạo dựng tư thế hiên ngang, sừng sững của con người giữa đất trời Côn Đảo.

- Ba câu thơ sau -> miêu tả chân thực công việc lao động nặng nhọc khổ sai của người tù cách mạng ngoài Côn Đảo.

- Người cách mạng làm công việc ấy quả quyết mạnh mẽ, phi thường. “ lùng lẩy”, “đánh tan năm bảy đống”, “đập bể mấy trăm hòn”, “làm cho lở núi non”

NT: Nói quá nhằm làm nổi bật sức mạnh của con người thật ghê gớm ,thần kì.

⇒ Bốn câu thơ vừa tả thực công việc lao động khổ sai của người tù cách mạng vừa xây dựng được một tượng đài uy nghi về ng anh hùng khí phách hiên ngang, lẫm liệt sừng sững giữa đất trời. Khẩu khí: ngang tàng ngạo nghễ coi thường gian nan.

**2. Bốn câu thơ cuối: (suy nghĩ từ việc đập đá).**

*“ Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,*

*Mưa nắng càng bền dạ sắt son.*

*Những kẻ vá trời khi lở bước,*

*Gian nan chi kể chuyện con con”*

- Người tù yêu nước nhận ra mình có thể dạn dày với thử thách, tự thấy mình cứng cỏi và trung kiên hơn.

- Sự đối lập giữa thử thách gian nan và sức chịu đựng dẻo dai , ý chí sắt son của người cm.

Tháng ngày, mưa nắng/ Thân sành sỏi. dạ sắt son.

- Nhà thơ muốn nói cái chí lớn, lòng quyết tâm của người tù yêu nước, không có khó khăn nào, gian khổ nào có thể ngăn chặn.

- Người cách mạng tin vào việc mình đang làm - một công việc mà không phải ai cũng tin sức người có thể làm được

( việc cứu nước được so sánh với việc Nữ Oa đội đá vá trời)

- Đối lập giữa chí lớn của những người dám mưu đồ sự nghiệp lớn với thử thách họ phải gánh chịu trên bước đường chiến đấu được xem như "việc con con"

⇒ Đó là khẩu khí ngang tàng của người tù cách mạng, không chịu khuất phục hoàn cảnh, luôn giữ vững niềm tin và ý chí chiến đấu son sắt, coi thường gian nan thử thách.

**III. Tổng kết:**

\* Ghi nhớ: SGK / 150